TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2022/DS-ST
Ngày: 05 -8- 2022
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh N

2. Bà Lưu Thị Trúc M

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh H – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng D – *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2022/QĐXXST-DS ngày 22/6/2022, Quyết định Hoãn phiên tòa số 454/2022/QĐ-HPT ngày 12/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A,

Địa chỉ liên lạc: 444A-446 C, Phường X, Quận X, Thành phố H,

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Hàng Tố N, sinh năm 19XX,

(Có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị Bích H, sinh năm 19XX,

Địa chỉ: 1764B tổ 109 (nay là số 173/45/82 đường K), phường P, quận T, Thành phố H,

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2021, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 06/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt Ngân hàng) do bà Trần Hàng Tố N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP A cấp tín dụng cho bà Vũ Thị Bích H theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.630.250116 ngày 27/01/2016, chi tiết như sau:

- Số tiền cho vay: 95.000.000 *(Chín mươi lăm triệu)* đồng.

- Thời hạn cho vay: 60 tháng, kể từ ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay (từ ngày 27/01/2016 đến ngày 27/01/2021).

- Mục đích cho vay: Tiêu dùng tín chấp – Hỗ trợ tiêu dùng – Tiêu dùng.

- Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.

- Lãi suất trong hạn: : 17,00%/năm (tính theo dư nợ thực tế).

- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 10/3/2020, Ngân hàng đã ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại do bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ.

Tính đến ngày 05/8/2022, bà Vũ Thị Bích H còn nợ Ngân hàng các khoản sau: vốn gốc 10.003.803 đồng, lãi trong hạn 2.432.287 đồng, lãi quá hạn 6.485.659 đồng, phạt chậm trả lãi 200.000 đồng. Tổng cộng 19.121.748 (Mười chín triệu một trăm hai mươi mốt ngàn bảy trăm bốn mươi tám) đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 06/8/2022, bà Vũ Thị Bích H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cho đến ngày bà H trả hết nợ gốc.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Vũ Thị Bích H thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên theo thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn. Thời hạn thanh toán toàn bộ số nợ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Vũ Thị H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như Giấy triệu tập; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Vũ Thị Bích H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và hợp đồng tín dụng hai bên ký kết, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại quận T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T.

- Thời hạn tố tụng: Thời gian chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Về người tham gia tố tụng : Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng. Về thu thập chứng cứ: Thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án : Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.630.250116 ngày 27/01/2016, tính đến ngày 05/8/2022 là 19.121.748 đồng. Kể từ ngày 06.8.2022, bà H còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cho đến ngày bà H trả hết nợ gốc. Thời hạn thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực lực pháp luật. Căn cứ đơn khởi kiện, hợp đồng tín dụng thẻ, lời trình bày của nguyên đơn, chứng cứ thu thập. Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sở thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Xét đơn khởi kiện ngày 26/4/2021 và đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 06/7/2022 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A; Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.630.250116 ngày 27/01/2016, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bị đơn bà Vũ Thị Bích H thanh toán khoản tiền nợ tín dụng, Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự”, cụ thể là tranh chấp Hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Phiếu yêu cầu xác minh ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân quận T thì bị đơn bà Vũ Thị Bích H có hộ khẩu thường trú tại 1764B tổ 109 (nay là số 173/45/82 đường Khuông Việt), phường Phú Trung, quận T, Thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A, người đại diện theo ủy quyền bà Trần Hàng Tố N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Bị đơn bà Vũ Thị Bích H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 171, 177, 179, 196, 208, 220, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà H đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan.

Nên căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 05/8/2022 gồm vốn gốc 10.003.803 đồng, lãi trong hạn 2.432.287 đồng, lãi quá hạn 6.485.659 đồng, phạt chậm trả lãi 200.000 đồng, tổng cộng 19.121.748 (Mười chín triệu một trăm hai mươi mốt ngàn bảy trăm bốn mươi tám) đồng:

Xét thấy, tại Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.630.250116 ngày 27/01/2016, Giấy đề nghị giải ngân ngày 27/01/2016 do bà H ký; Phiếu giải ngân chuyển khoản ngày 27/01/2016, xác định hạn mức tín dụng Ngân hàng phê duyệt cho bà H là 95.000.000 đồng, thời hạn cho vay: 60 tháng, lãi suất trong hạn: 17,00%/năm (tính theo dư nợ thực tế); lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Tại bản sao kê giao dịch từ ngày 01/01/2016 đến ngày 27/7/2022 do Ngân hàng cung cấp, thể hiện bà H đã vi phạm hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ trả nợ nên ngày 10/3/2020 Ngân hàng đã ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ phải thanh toán của bà H. Tính đến ngày 05/8/2022 bà H còn nợ các khoản sau: vốn gốc 10.003.803 đồng, lãi trong hạn 2.432.287 đồng, lãi quá hạn 6.485.659 đồng, phạt chậm trả lãi 200.000 đồng, tổng cộng 19.121.748 đồng

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Vũ Thị Bích H thanh toán toàn bộ số tiền trên theo thứ tự như sau: vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn. Thời hạn thanh toán toàn bộ số nợ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Vũ Thị Bích H không văn bản trình bày có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xé; Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để xem xét giải quyết.

Qua lời trình bày của nguyên đơn và những tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định giao dịch Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.630.250116 ngày 27/01/2016 thể hiện sự thỏa thuận giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm giao kết hợp đồng theo quy định tại các Điều 385, 401, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà H phải thanh toán số nợ tính đến ngày 05/8/2022, tổng cộng 19.121.748 đồng (trong đó: vốn gốc 10.003.803 đồng, lãi trong hạn 2.432.287 đồng, lãi quá hạn 6.485.659 đồng, phạt chậm trả lãi 200.000 đồng) là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.2] Về yêu cầu bà Vũ Thị Bích H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.630.250116 ngày 27/01/2016 tính kể từ ngày 06/8/2022 cho đến ngày bà H trả hết nợ gốc.

Xét tại Hợp đồng tín dụng do hai bên ký kết có thỏa thuận mức lãi suất. Bà H chậm thực hiện nghĩa vụ nên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến thi hành án xong, bà H còn phải thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.3] Về thời hạn thanh toán*:*

Ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán số tiền nợ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, việc bà H ngưng thanh toán nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán hết số tiền nợ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều

95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A được chấp nhận nên bị đơn bà Vũ Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Các Điều 385, 401, 463, 466, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

- Buộc bà Vũ Thị Bích H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.630.250116 ngày 27/01/2016, tính đến ngày 05/8/2022 là 19.121.748 (Mười chín triệu một trăm hai mươi mốt ngàn bảy trăm bốn mươi tám) đồng (trong đó: vốn gốc 10.003.803 đồng, lãi trong hạn 2.432.287 đồng, lãi quá hạn 6.485.659 đồng, phạt chậm trả lãi 200.000 đồng).

Kể từ ngày 06/8/2022 cho đến thi hành án xong, bà Vũ Thị Bích H còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A khoản tiền lãi phát sinh

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng.

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Vũ Thị Bích H phải chịu số tiền là 956.087 (chín trăm năm mươi sáu ngàn không trăm tám mươi bảy) đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là 392.303 (ba trăm chín mươi hai ngàn ba trăm lẻ ba) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035189 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND Thành phố H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc N